

VIETNAM DAILY

[Điểm nhấn thị trường]

TTCK Việt Nam tăng điểm nhẹ trong phiên giao dịch cuối tuần sau thông tin từ Bộ trưởng Bộ Y Tế cho biết việc tiêm vaccine ngừa Covid-19 sẽ bắt đầu được tiến hành vào ngày 8/3

[Hợp đồng tương lai/Quỹ ETF]

HĐTL tiếp đà giảm điểm do chịu ảnh hưởng bởi diễn biến tiêu cực của TTCK thế giới

[Thông tin doanh nghiệp]

POW, HAG

[Quan điểm đầu tư]

NDT được khuyến nghị nắm giữ vị thế trung hạn và có thể tiếp tục từng bước gia tăng vị thế ngắn hạn trở lại trong các nhịp điều chỉnh về lợi hỗ trợ

05/03/2021

	Chỉ số	Thay đổi (%, bp)
VNIndex	1,168.69	+0.01
VN30	1,173.83	-0.04
HĐTL VN30F1M	1,169.00	-1.04
HNXIndex	259.80	+1.58
HNX30	382.14	+1.52
UPCoM	78.56	+0.77
USD/VND	23,035	+0.06
Lợi suất TPCP 10 năm (%)	2.35	+2
Lãi suất qua đêm (%)	0.25	+5
Dầu (WTI, \$)	64.95	+1.75
Vàng (LME, \$)	1,692.20	-0.31



Điểm nhấn thị trường

VNIndex 1,168.69 (+0.01%)
KLGD (triệu CP) 568.1 (-7.3%)
GTGD (triệu U\$) 650.8 (-10.8%)

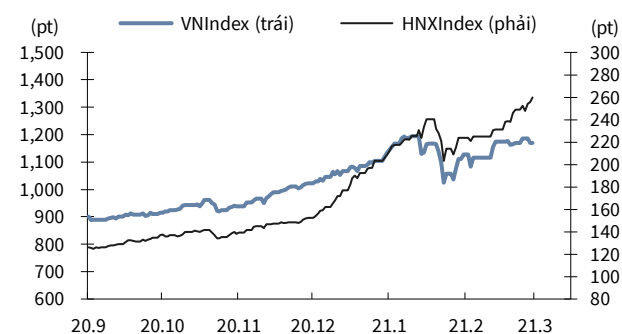
HNXIndex 259.80 (+1.58%)
KLGD (triệu CP) 152.2 (-13.6%)
GTGD (triệu U\$) 102.5 (-13.0%)

UPCoM 78.56 (+0.77%)
KLGD (triệu CP) 115.1 (+6.1%)
GTGD (triệu U\$) 53.3 (-15.2%)

NĐTNN mua ròng (triệu U\$) -57.8

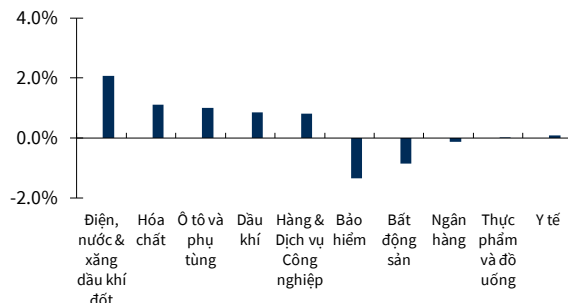
TTCK Việt Nam tăng điểm nhẹ trong phiên giao dịch cuối tuần sau thông tin từ Bộ trưởng Bộ Y Tế cho biết việc tiêm vaccine ngừa Covid-19 sẽ bắt đầu được tiến hành vào ngày 8/3 tới đây. Các đánh giá tích cực của IMF trong báo cáo mới đây về triển vọng kinh tế Việt Nam, đi kèm dự báo lạm phát sẽ ở dưới mức mục tiêu 4% của Chính phủ hỗ trợ biến động nhóm cổ phiếu ngân hàng như TCB (+0.4%), MBB (+0.7%). Thông tin từ Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) cho biết số lượng nhà đầu tư mở mới tài khoản chứng khoán trong tháng 2 tiếp tục ở mức cao giúp cổ phiếu chứng khoán tăng giá ở HCM (+2.3%), MBS (+5.8%). Thông tin OPEC+ quyết định không tăng sản lượng thúc đẩy giá dầu tăng mạnh phiên ngày hôm qua, kéo theo diễn biến tích cực của nhóm cổ phiếu dầu khí như PVD (+4.3%), PVS (+1.2%). Nhà đầu tư nước ngoài tiếp tục có phiên bán ròng ở POW (+6.8%), VNM (-0.4%), CTG (-0.8%).

VNIndex & HNXIndex



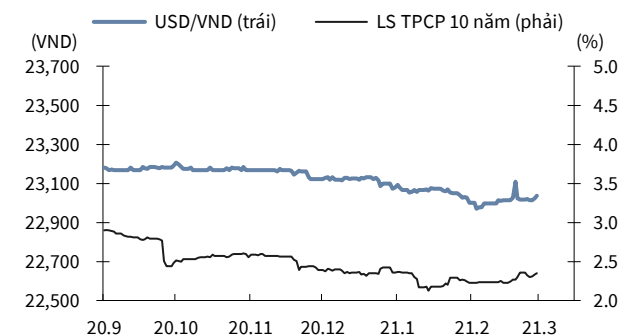
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Biến động nhóm ngành



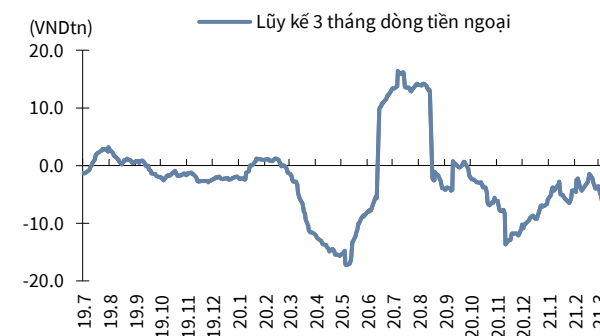
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

USD/VND & lợi suất trái phiếu chính phủ 10 năm



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Giá trị mua ròng khối ngoại lũy kế 3 tháng



Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

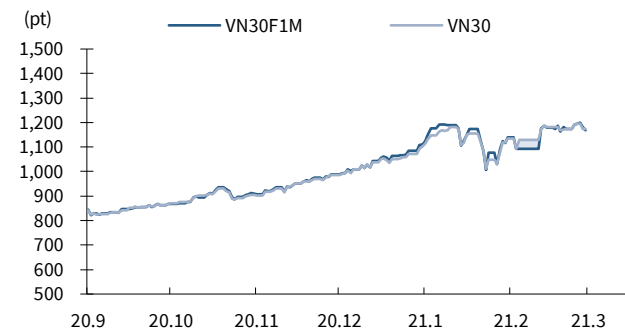
Hợp đồng tương lai/Quỹ ETF

VN30	1,173.83 (-0.04%)
VN30F1M	1,169.0 (-1.04%)
Mở cửa	1,168.9
Cao nhất	1,175.4
Thấp nhất	1,159.7

HĐTL tiếp đà giảm điểm do chịu ảnh hưởng bởi diễn biến tiêu cực của TTCK thế giới. Chênh lệch F2103 và VN30 mở cửa ở mức -3.09 và giao động trong biên độ -5.9 và 4.1. NĐTNN bán ròng mạnh trong phiên hôm nay. Thanh khoản thị trường không thay đổi nhiều.

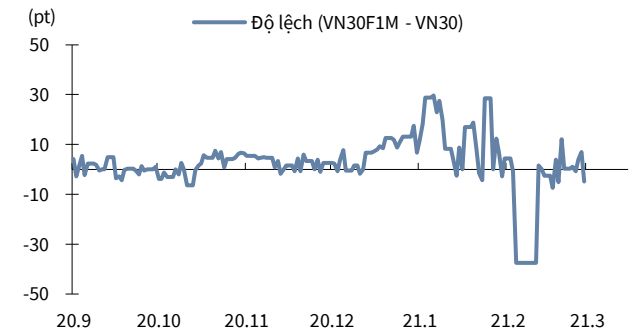
KLGD (HĐ)	169,748 (-9.2%)
------------------	------------------------

HĐTL VN30F1M & VN30



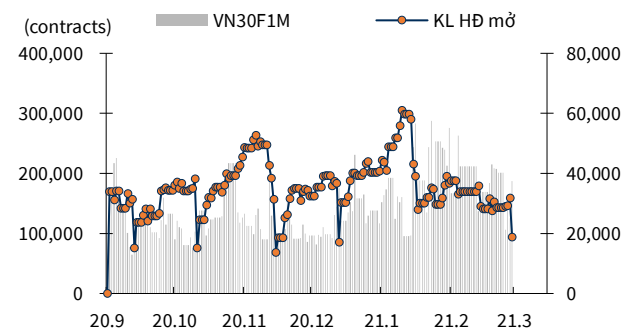
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Độ lệch HĐTL VN30F1M so với VN30



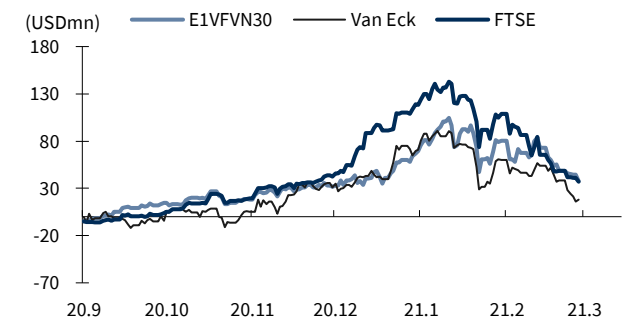
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

KLGD HĐTL VN30F1M & KL hợp đồng mở



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

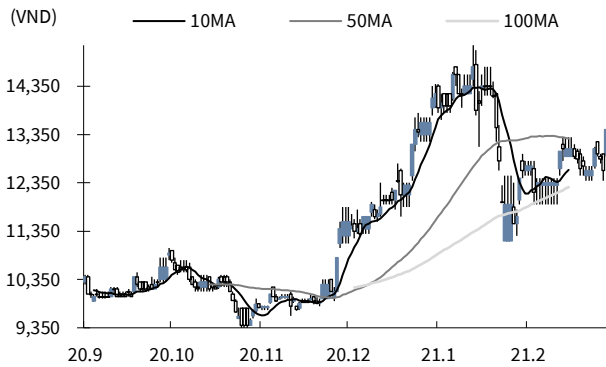
Biến động tổng tài sản các quỹ ETFs lớn



Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Thông tin doanh nghiệp

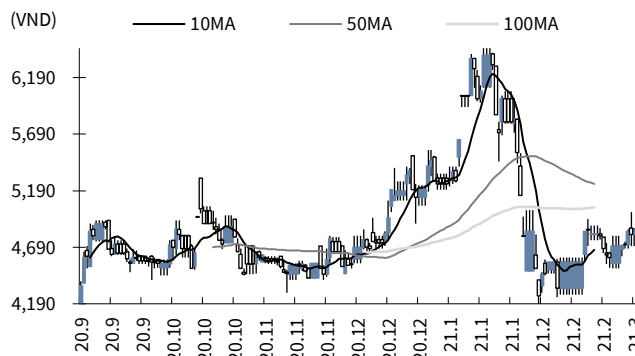
PVPower (POW)



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- POW tăng 6.7% lên 13,450 VNĐ/cp.
- POW vừa ban hành nghị quyết thông qua phương án chuyển nhượng cổ phần tại CTCP Máy – Thiết bị Dầu khí (Upcom: PVM). Theo đó, số lượng cổ phần bán chuyển nhượng vốn là 19.93 triệu đơn vị, tương đương toàn bộ lượng cổ phần POW sở hữu tại PVM là 51.58%.

Hoàng Anh Gia Lai (HAG)



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- HAG tăng 0.8% lên 4,840 VNĐ/cp.
- HAG thông báo đã bán thành công 75 triệu cp của CTCP Nông nghiệp Quốc tế Hoàng Anh Gia Lai (HSX: HNG). Sau giao dịch, HAG vẫn là cổ đông lớn tại HNG với tỷ lệ sở hữu 29.78%, tương ứng gần 330.17 triệu cổ phiếu.
- Ghi nhận, các giao dịch vừa qua được thực hiện thỏa thuận từ ngày 5/2-2/3, mức giá khớp vào khoảng 11,000 đồng/cp. Ước tính, HAG đã thu về 825 tỷ đồng từ thương vụ trên, mục tiêu theo ban lãnh đạo để cơ cấu lại các khoản nợ tại ngân hàng.

Quan điểm kỹ thuật

Xu hướng & Hành động

Thị trường cơ sở – Chỉ số VNIndex



Nguồn : Trading View, KB Securities Vietnam

- VNIndex mở cửa giảm mạnh nhưng đã diễn biến phục hồi trong phiên.
- Diễn biến tích cực với lực cầu sớm bắt đáy trong phiên giúp rủi ro điều chỉnh mạnh được giảm bớt. Mặc dù xu hướng tăng điểm chủ đạo của thị trường vẫn được bảo lưu nhưng chỉ số có thể sẽ tiếp tục diễn biến rung lắc trong ngắn hạn.
- NĐT được khuyến nghị nắm giữ vị thế trung hạn và có thể tiếp tục từng bước gia tăng vị thế ngắn hạn trở lại trong các nhịp điều chỉnh về lại hỗ trợ.

Chỉ số VN30



Thị trường phái sinh – Hợp đồng tương lai VN30F1M (F1)



Nguồn : Trading View, KB Securities Vietnam

Ngưỡng trong phiên

Kháng cự xa: 1180-1185

Kháng cự gần: 1175-1178

Hỗ trợ gần: 1160-1163

Hỗ trợ xa: 1150-1155

— F1 mở gap giảm mạnh đầu phiên và diễn biến giằng co và hình thành mẫu nến doji.

— Chúng tôi cho rằng áp lực điều chỉnh mạnh đã được giảm bớt nhưng chỉ số vẫn có thể tiếp tục diễn biến rung lắc trong ngắn hạn.

— Chiến lược giao dịch trong phiên: Tiếp tục ưu tiên mở vị thế LONG tại các nhịp điều chỉnh về quanh hỗ trợ và chốt lời quay vòng ngắn khi chỉ số vượt đỉnh.

— Chiến lược giao dịch qua đêm: Tiếp tục nắm giữ vị thế LONG đã mở.

Lưu ý: Mức dừng lỗ áp dụng cho các vị thế trong phiên là 2 điểm và qua đêm là 5 điểm. Tùy vào khẩu vị rủi ro và diễn biến thực tế, NĐT có thể cần điều chỉnh tăng giảm nhẹ các mức này.

KBSV danh mục đầu tư mẫu

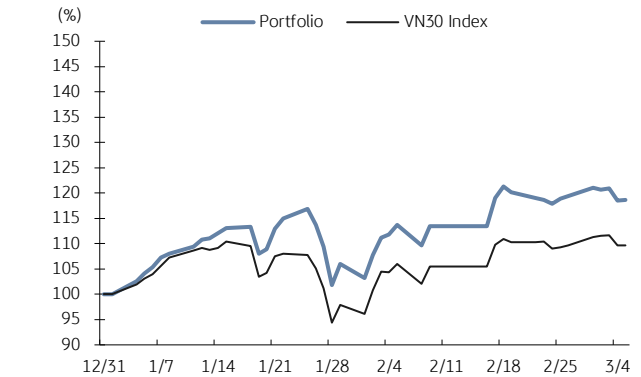
Khối phân tích KBSV

Phương pháp tiếp cận:

- Danh mục tập hợp các cổ phiếu tiềm năng nhất được KBSV nghiên cứu và khuyến nghị nắm giữ trong 3 tháng tới với mục đích mang lại hiệu suất vượt trội so với chỉ số VN30.
- Ngưỡng cắt lỗ tại -15%
- Luôn duy trì 100% danh mục là cổ phiếu (có thể bao gồm CCQ ETF) với trọng số được phân bổ đều (tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục được điều chỉnh hàng tháng).

	VN30 Index	Master Portfolio
Tăng trong phiên	-0.04%	0.05%
Tăng lũy kế (YTD)	9.62%	18.63%

So sánh hiệu suất với VN30 Index



Danh mục đầu tư mẫu cho NĐT trong nước

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa 05/03/2021	Tăng/giảm trong phiên (%)	Tăng/giảm lũy kế (%)	Điểm nhấn đầu tư
Mobile World (MWG)	09/08/2019	132,200	-0.5%	14.1%	- MWG đã tối ưu hóa doanh thu cho chuỗi cửa ĐMX và TGDD - BHX dự kiến sớm đạt điểm hòa vốn tại cửa hàng và trung tâm phân phối - Về dài hạn, BHX đặt mục tiêu năm 10-15% thị trường bán lẻ thực phẩm
Nam Long Invest (NLG)	03/06/2019	35,500	-0.7%	45.2%	- NLG dẫn đầu trong phát triển nhà ở phân khúc trung cấp và vừa túi tiền - Tình tài chính lành mạnh với tỷ lệ nợ vay thấp
Phu Nhuận Jewelry (PNJ)	22/03/2019	83,800	0.0%	9.3%	- Tăng trưởng doanh số bán lẻ trang sức vẫn duy trì ở mức cao - PNJ hội tụ đủ điều kiện để thành công trên thị trường đồng hồ đeo tay - Hoạt động kinh doanh cốt lõi tăng trưởng trở lại sau sự cố "ERP"
Military Bank (MBB)	18/12/2018	27,350	0.7%	61.0%	- NFI tăng trưởng mạnh mẽ từ dịch vụ bảo hiểm (thông qua MIC) - Tỷ lệ CASA cao và việc gia tăng cho vay bán lẻ cải thiện NIM - MCredit vẫn đang được đặt nhiều kỳ vọng với lợi thế huy động vốn
Refrig Elec Eng (REE)	11/10/2018	55,400	-0.2%	62.9%	- Mạng cho thuê văn phòng đem lại dòng tiền ổn định cho REE - Đầu tư chiến lược vào ngành tiện ích đem về dòng cổ tức ổn định dài hạn
FPT Corp (FPT)	06/09/2018	75,900	0.0%	126.7%	- Hoạt động xuất khẩu phần mềm đang tăng trưởng mạnh - Mạng viễn thông dự kiến duy trì ổn định tăng trưởng 15% - Dự kiến FPT có thể duy trì tốc độ tăng trưởng lợi nhuận trên 20% hết 2020
Vietin Bank (CTG)	01/31/2020	38,000	-0.8%	55.7%	- Kết quả kinh doanh tăng trưởng mạnh trong năm 2019 - Kỳ vọng vào việc tăng vốn sẽ diễn ra mạnh mẽ trong năm 2020 - Chất lượng tài sản được cải thiện mạnh
PV Gas (GAS)	11/12/2020	92,500	1.8%	26.0%	- Hưởng lợi từ nhu cầu LNG tăng cao trước tình trạng thiếu hụt của ngành điện - Thông tin về vaccine, OPEC+ trì hoãn nâng sản lượng hỗ trợ giá dầu - Kỳ vọng việc xây dựng cảng LNG Thị Vải được đẩy mạnh
Hoa Phat Group (HPG)	04/12/2019	46,000	0.2%	135.4%	- Sản lượng tiêu thụ thép bắt đầu hồi phục trở lại - Giá thép xây dựng có tín hiệu bắt đầu xu hướng hồi phục - Công suất tăng thêm từ dự án Dung Quất giúp HPG mở rộng thị phần.
Kinhbạc City Development (KBC)	09/03/2020	37,400	-0.1%	173.0%	- Giá bán khu đô thị Tràng Duệ cao hơn kỳ vọng - Hưởng lợi từ các Hiệp định thương mại tự do, đặc biệt là EVFTA - Covid-19 đẩy nhanh quá trình chuyển dịch nhà máy khỏi Trung Quốc

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Thống kê thị trường

HSX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khối ngoại

Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
HPG	0.2%	30.8%	75.0
DPM	2.7%	12.3%	30.4
PLX	0.4%	15.4%	29.0
GVR	1.0%	0.5%	15.6
FUEVFVND	-2.1%	99.5%	12.8

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

HNX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khối ngoại

Ticker	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
POW	6.8%	7.7%	-297.5
VNM	-0.4%	57.3%	-286.5
CTG	-0.8%	28.4%	-108.0
VHM	-1.6%	22.4%	-198.6
VCB	-0.9%	23.7%	-121.6

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Nhóm ngành – Top 5 nhóm ngành tăng/giảm trong tuần

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	3.4%	GAS, POW
Hóa chất	3.2%	DCM, DGC
Tài nguyên Cơ bản	2.6%	HPG, POM
Dịch vụ tài chính	2.3%	VIX, HCM
Du lịch và Giải trí	2.3%	HVN, VJC

5 ngành diễn biến tiêu cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Bất động sản	-1.6%	VHM, VIC
Thực phẩm và đồ uống	-1.6%	SAB, VNM
Y tế	-0.3%	DHG, PME
Công nghệ thông tin	-0.3%	FPT, SGT
Truyền thông	-0.2%	ADG, YEG

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Nhóm ngành – Top 5 tăng/giảm trong tháng

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Hóa chất	13.6%	GVR, DGC
Dầu khí	12.9%	PLX, PVD
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	10.7%	GAS, POW
Tài nguyên Cơ bản	10.6%	HPG, HSG
Du lịch và Giải trí	9.5%	HVN, VJC

5 ngành diễn biến tiêu cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Thực phẩm và đồ uống	-1.7%	VNM, SAB
Bảo hiểm	-1.1%	BVH, BMI
Truyền thông	-0.7%	YEG, PNC
Ô tô và phụ tùng	-0.2%	TCH, SVC
Bất động sản	0.1%	VHM, VIC

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Ngành	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa thị trường (VNĐ tỷ)	GTGD (VNĐ triệu USDmn)	Room còn lại (%,-1d)	P/E (X)		EPS CAGR (%)	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)			
							20E	21E		20E	21E	20E	21E	1D	1W	1M	YTD
Bất động Sản	VIC	VINGROUP JSC	106,300	359,552 (15,609)	145,108 (6.3)	22.6	44.5	28.2	11.1	9.0	12.7	3.8	3.3	-0.6	-2.5	-1.1	-1.8
	VHM	VINHOMES JSC	98,400	323,688 (14,052)	296,221 (12.9)	26.6	10.5	8.7	37.1	30.4	28.8	2.8	2.2	-1.6	-3.1	-0.9	9.9
	VRE	VINCOM RETAIL JS	34,550	78,509 (3,408)	181,302 (7.9)	17.9	26.5	19.9	-7.6	9.8	12.1	2.4	2.2	0.0	4.1	5.7	10.0
	NVL	NOVA LAND INVES	79,900	85,010 (3,690)	177,443 (7.7)	31.6	21.4	19.7	6.4	9.5	9.4	2.5	2.2	-0.9	0.4	-0.4	22.4
	KDH	KHANGDIENHOUSE	31,450	17,574 (763)	46,826 (2.0)	12.6	14.6	10.5	17.7	15.4	16.8	2.0	1.7	-1.6	-1.4	-4.0	7.3
	DXG	DAT XANH GROUP	22,250	11,532 (501)	196,083 (8.5)	15.0	9.3	8.3	-	19.0	18.4	1.5	1.3	-1.5	-5.3	-1.1	39.5
Ngân hàng	VCB	BANK FOR FOREIGN	96,400	357,536 (15,521)	139,615 (6.1)	6.3	17.4	13.9	17.8	20.2	21.4	3.0	2.6	-0.9	-1.8	-3.6	-1.5
	BID	BANK FOR INVESTM	42,400	170,534 (7,403)	74,521 (3.2)	12.7	17.5	10.9	4.9	12.4	16.1	2.0	1.7	-0.8	-2.8	1.4	-11.5
	TCB	VIETNAM TECHNOLO	39,200	137,392 (5,965)	586,796 (25.5)	0.0	9.3	8.1	14.4	18.2	17.4	1.5	1.3	0.4	-0.1	8.0	24.4
	CTG	VIETNAM JS COMM	38,000	141,489 (6,142)	382,920 (16.6)	1.7	9.1	7.9	61.0	17.4	17.1	1.5	1.3	-0.8	2.0	6.1	10.0
	VPB	VIETNAM PROSPERI	41,800	102,608 (4,454)	253,561 (11.0)	0.0	9.0	7.6	18.8	19.3	19.0	1.6	1.3	0.7	4.5	13.0	28.6
	MBB	MILITARY COMMERC	27,350	76,546 (3,323)	528,033 (22.9)	0.0	7.6	6.3	14.6	20.0	20.3	1.4	1.1	0.7	-1.1	10.5	20.0
	HDB	HDBANK	25,850	41,199 (1,789)	116,000 (5.0)	4.3	8.0	6.7	23.4	19.5	18.7	-	-	-1.3	2.8	7.3	8.8
	STB	SACOMBANK	18,700	33,728 (1,464)	416,692 (18.1)	14.3	12.9	7.8	32.4	9.1	13.5	1.1	1.0	1.9	1.9	2.2	10.7
	TPB	TIENPHONG COMME	28,500	29,402 (1,276)	96,778 (4.2)	0.0	8.0	5.7	37.5	22.3	20.2	1.5	1.2	-0.5	3.4	6.7	6.3
	EIB	VIETNAM EXPORT-I	18,500	22,745 (987)	8,922 (0.4)	0.2	38.1	36.9	27.3	3.6	3.6	1.4	1.3	-0.5	2.2	3.4	-3.9
Bảo hiểm	BVH	BAOMET HOLDING	59,000	43,797 (1,901)	43,782 (1.9)	21.1	28.3	-	15.2	7.9	-	-	-	-1.7	-0.2	-1.7	-10.6
	BMI	BAOMINH INSURANC	26,000	2,375 (103)	7,831 (0.3)	14.3	12.8	11.2	8.4	9.3	10.2	1.0	1.0	0.0	2.4	-0.8	-15.0
Chứng khoán	SSI	SSI SECURITIES C	33,450	20,037 (870)	461,761 (20.1)	56.4	-	-	0.0	-	-	-	-	0.0	0.8	6.2	1.1
	VCI	VIET CAPITAL SEC	53,000	8,777 (381)	53,481 (2.3)	72.4	11.4	-	-4.0	17.9	-	-	-	-0.9	-1.5	-2.2	-8.9
	HCM	HOCHIMINH CITY	31,000	9,456 (411)	140,024 (6.1)	53.0	17.8	-	-19.0	12.1	-	-	-	2.3	6.3	10.7	-1.3
	VND	VNDIRECT SECURIT	27,500	5,734 (249)	118,332 (5.1)	28.3	-	-	36.7	-	-	-	-	-0.7	-0.7	4.4	-8.3
Hàng tiêu dùng thiết yếu	VNM	VIETNAM DAIRYP	103,000	215,265 (9,345)	312,937 (13.6)	42.7	19.5	17.8	4.0	37.2	37.0	6.3	5.6	-0.4	-1.7	-6.0	-5.3
	SAB	SAIGON BEER ALCO	176,500	113,186 (4,914)	27,236 (1.2)	36.9	21.3	18.8	7.3	25.5	26.2	4.8	4.5	-0.8	-6.1	-3.0	-9.5
	MSN	MASAN GROUP CORP	89,200	104,782 (4,549)	127,698 (5.5)	16.5	37.4	22.3	-51.9	14.9	19.9	4.9	4.0	0.9	-1.2	-0.4	0.3
	HNG	HOANGANH GIA LA	11,300	12,527 (544)	66,438 (2.9)	48.8	-	-	-	-	-	-	-	-1.7	-1.7	1.8	-22.3
Công nghiệp (vận tải)	VJC	VIETJET AVIATION	136,800	71,661 (3,111)	90,971 (4.0)	10.7	181.9	21.0	-88.3	8.6	21.8	4.4	3.5	0.0	1.3	4.3	9.4
	GMD	GEMADEPT CORP	32,700	9,855 (428)	86,020 (3.7)	10.3	20.5	16.1	-57.3	7.9	10.3	1.5	1.5	1.2	-2.4	5.5	0.3
	CII	HOCHIMINH CITY	23,100	5,517 (240)	51,442 (2.2)	38.6	16.6	5.9	78.0	7.3	16.8	-	-	4.1	8.5	10.5	7.9
Công nghiệp (Tư bản)	ROS	FLC FAROS CONSTR	3,470	1,970 (086)	71,135 (3.1)	46.7	-	-	-89.3	-	-	-	-	0.6	2.1	-11.5	37.2
	GEX	VIETNAM ELECTRIC	22,950	11,061 (480)	117,643 (5.1)	38.3	-	-	-13.8	-	-	-	-	0.0	8.8	9.5	2.0
	CTD	COTECCONS CONSTR	71,900	5,341 (232)	54,108 (2.4)	3.7	10.3	9.9	-43.9	6.5	6.7	0.7	0.7	-1.4	-2.7	0.7	-7.5
	REE	REE	55,400	17,121 (743)	58,439 (2.5)	0.0	9.6	8.0	-4.5	14.7	15.3	1.4	1.2	-0.2	-2.3	3.6	13.2

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Ngành	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa thị trường (VNĐ tỷ)	GTGD (VNĐ triệu USDmn)	Room còn lại (%,-1đ)	P/E (X)		EPS CAGR (%)	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)			
							20E	21E		20E	21E	20E	21E	1D	1W	1M	YTD
Tiện ích	GAS	PETROVIETNAM GAS	92,500	177,040 (7,686)	111,579 (4.8)	46.1	17.8	16.9	-18.6	19.8	20.5	3.6	3.5	1.8	3.6	13.9	6.8
	NT2	PETROVIETNAM NHO	22,600	6,506 (282)	15,161 (0.7)	32.3	13.3	9.9	-10.5	11.9	15.9	1.5	1.5	-0.9	0.7	-2.0	-8.1
	PPC	PHA LAI THERMAL	28,200	9,041 (393)	12,623 (0.5)	34.1	12.3	11.8	-5.1	11.2	12.4	1.5	1.5	1.8	1.8	10.2	15.3
Nguyên vật liệu	HPG	HOA PHAT GRP JSC	46,000	152,411 (6,616)	1,090,396 (47.4)	18.2	9.2	8.2	25.2	25.9	23.3	2.0	1.7	0.2	0.9	8.2	11.0
	DPM	PETROVIETNAM FER	19,200	7,514 (326)	44,819 (1.9)	36.8	11.5	12.4	0.2	8.6	8.2	0.9	0.9	2.7	13.9	17.8	2.1
	DCM	PETROCA MAU FER	16,800	8,894 (386)	61,931 (2.7)	46.6	19.8	21.7	-4.3	7.8	7.1	1.4	1.4	2.8	24.4	30.2	20.0
	HSG	HOA SENG GROUP	27,950	12,418 (539)	266,131 (11.6)	40.2	8.6	7.3	67.9	22.0	22.5	1.6	1.4	0.9	5.5	16.5	26.2
	AAA	AN PHAT BIOPLAST	14,600	3,238 (141)	36,273 (1.6)	97.3	9.5	8.6	21.9	10.3	11.0	0.8	0.8	2.1	2.1	10.2	1.4
Năng lượng	PLX	VIETNAM NATIONAL	58,000	70,691 (3,069)	130,056 (5.6)	4.6	21.8	17.7	-49.7	15.9	17.2	3.0	3.0	0.3	-0.3	11.1	6.2
	PVD	PETROVIETNAM DRI	25,250	10,634 (462)	301,430 (13.1)	40.5	39.1	24.2	-11.9	2.0	3.0	0.7	0.7	4.3	7.9	26.6	55.9
	PVT	PETROVIET TRANSP	18,500	5,988 (260)	100,536 (4.4)	36.1	9.1	8.5	-0.1	13.5	14.1	1.2	1.2	3.4	8.5	11.4	32.1
Hàng tiêu dùng không thiết yếu	MWG	MOBILEWORLD INV	132,200	61,622 (2,675)	166,332 (7.2)	0.0	12.4	9.6	13.7	28.4	28.7	3.0	2.6	-0.5	-2.1	1.3	11.2
	PNJ	PHUNHUAN JEWELR	83,800	19,053 (827)	49,161 (2.1)	0.0	15.3	12.1	7.0	23.2	24.7	3.2	2.5	0.0	-1.3	-0.1	3.5
	YEG	YEAH1 GROUP CORP	39,600	1,239 (054)	1,079 (0.0)	70.6	-	-	-	-	-	-	-	-1.0	-0.3	-0.8	-14.1
	FRT	FPT DIGITAL RETA	27,700	2,188 (095)	39,623 (1.7)	30.9	12.6	-	-75.2	-	-	-	-	-0.4	-1.1	2.6	-13.4
Chăm sóc sức khỏe	PHR	PHUOC HOA RUBBER	62,800	8,509 (369)	59,087 (2.6)	34.5	10.3	10.3	41.2	26.4	23.4	2.5	2.6	-1.3	3.0	7.2	-0.3
	DHG	DHG PHARMACEUTIC	99,000	12,944 (562)	1,062 (0.0)	45.4	17.0	16.2	10.7	21.2	20.5	3.3	3.1	-0.9	-1.5	-1.8	-4.8
	PME	PYME PHARCO JSC	77,000	5,776 (251)	161 (0.0)	10.4	-	-	1.7	-	-	-	-	0.0	-2.5	4.1	0.7
IT	FPT	FPT CORP	75,900	59,498 (2,583)	210,328 (9.1)	0.0	15.0	13.0	15.5	25.1	25.8	3.4	2.9	0.0	-0.4	4.1	28.4

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

KHOẢNG PHÂN TÍCH CÔNG TY CHỨNG KHOẢN KB VIỆT NAM

Giám đốc Khối Phân Tích – Nguyễn Xuân Bình

binhnx@kbsec.com.vn

Phân tích Ví mô & Chiến lược Thị trường

Giám đốc Kinh tế Ví mô & Chiến lược thị trường – Trần Đức Anh

anhdt@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Ví mô – Thái Thị Việt Trinh

trinhhtt@kbsec.com.vn

Chuyên viên Chiến lược Thị trường – Lê Anh Tùng

tungla@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Doanh nghiệp – Trần Thị Phương Anh

anhhttp@kbsec.com.vn

Phân tích Doanh nghiệp (Hà Nội)

Giám đốc Phân tích Doanh nghiệp (Hà Nội) – Dương Đức Hiếu

hieudd@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Công nghệ & Logistics – Nguyễn Anh Tùng

tungna@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Bất động sản – Phạm Hoàng Bảo Nga

ngaphb@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Năng lượng & Vật liệu xây dựng – Nguyễn Ngọc Hiếu

hieunn@kbsec.com.vn

Phân tích Doanh nghiệp (Hồ Chí Minh)

Giám đốc Phân tích Khách hàng Quốc tế (Hồ Chí Minh) – Harrison Kim

harrison.kim@kbf.com

Chuyên viên Phân tích Hàng tiêu dùng & Bán lẻ – Đào Phúc Phương Dung

dungdpp@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Dầu Khí & Thủy sản – Nguyễn Thanh Danh

danhnt@kbsec.com.vn

CTCP CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM (KBSV)

Trụ sở chính:

Địa chỉ: Tầng G, tầng M, tầng 2 và 7, Tòa nhà Sky City số 88 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại: (+84) 24 7303 5333 - Fax: (+84) 24 3776 5928

Chi nhánh Hà Nội:

Địa chỉ: Tầng 1, Tòa nhà VP, số 5 Điện Biên Phủ, Quận Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại: (+84) 24 7305 3335 - Fax: (+84) 24 3822 3131

Chi nhánh Hồ Chí Minh:

Địa chỉ: Tầng 2, TNR Tower Nguyễn Công Trứ, 180-192 Nguyễn Trứ, Q1, TP Hồ Chí Minh
Điện thoại: (+84) 28 7303 5333 - Fax: (+84) 28 3914 1969

Chi nhánh Sài Gòn:

Địa chỉ: Tầng 1, Saigon Trade Center, 37 Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Q1, Hồ Chí Minh
Điện thoại: (+84) 28 7306 3338 - Fax: (+84) 28 3910 1611

LIÊN HỆ

Trung Tâm Khách hàng Tổ chức: (+84) 28 7303 5333 – Ext: 2656

Trung Tâm Khách hàng Cá nhân: (+84) 24 7303 5333 – Ext: 2276

Email: ccc@kbsec.com.vn

Website: www.kbsec.com.vn

Hệ thống khuyến nghị

Hệ thống khuyến nghị đầu tư cổ phiếu

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Mua:	Nắm giữ:	Bán:
+15% hoặc cao hơn	trong khoảng +15% và -15%	-15% hoặc thấp hơn

Hệ thống khuyến nghị đầu tư ngành

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Khả quan:	Trung lập:	Kém khả quan:
Vượt trội hơn thị trường	Phù hợp thị trường	Kém hơn thị trường

Ý kiến trong báo cáo này phản ánh đánh giá chuyên môn của (các) chuyên viên phân tích kể từ ngày phát hành và dựa trên thông tin, dữ liệu thu được từ các nguồn mà KBSV cho là đáng tin cậy. KBSV không tuyên bố rằng những thông tin, dữ liệu này là chính xác hoặc đầy đủ. Các quan điểm được trình bày trong báo cáo có thể được thay đổi mà không cần thông báo trước. Khách hàng nên đọc lập xem xét các điều kiện, mục tiêu cụ thể của riêng mình và tự chịu trách nhiệm về các quyết định đầu tư. Chúng tôi sẽ không có trách nhiệm đối với các khoản đầu tư hoặc kết quả của chúng. Những tài liệu này là bản quyền của KBSV và không được sao chép, phân phối lại hoặc sửa đổi mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của KBSV. Nhận xét và quan điểm trong báo cáo này có tính chất đưa thông tin chung, chỉ nhằm mục đích tham khảo và không được phép sử dụng cho bất kỳ mục đích nào khác.